

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 01 – 2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Trần Đăng Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2211/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày: 10/10/1990. Số CCCD A. Địa chỉ: Nhà không số, khóm 14, phường T, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**\* Bị đơn:** Ông Phan Minh B sinh ngày 19/9/1984. CMND số A. Địa chỉ: Nhà không số, khóm 14, phường T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2025, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phan Minh B chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nay là xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống ông B thiếu sự quan tâm vợ con. Bà và ông B đã ly thân từ ngày 11/01/2024, không còn chung sống vợ chồng, nay tình cảm không còn. Bà Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu ly hôn với ông Phan Minh B

Về con chung: Có 04 người con chung tên Phan Quốc T, sinh ngày 07/3/2020, Phan Hồng V sinh ngày 28/02/2014, Phan Kiều Ng, sinh ngày 19/6/2011 và Phan Minh Kh sinh ngày 16/5/2008. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 04 người con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý đề thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L, cho ông Phan Minh B nhưng ông B không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Phan Minh B kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nay là xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau. Bà L yêu cầu ly hôn với ông B. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Phan Minh B, Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đề triệu tập ông B đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông B, đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B là đúng theo quy định tại Điều 207, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông B không quan tâm vợ con, ông bà đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay ông B không có bất cứ yêu cầu nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông B.

[4] Về con chung: 04 người con chung tên Phan Quốc T, sinh ngày 07/3/2020, Phan Hồng V sinh ngày 28/02/2014, Phan Kiều Ng, sinh ngày 19/6/2011 và Phan Minh Kh sinh ngày 16/5/2008. Hiện các con chung đang sống cùng bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 03 người con chung tên Phan Quốc T, sinh ngày 07/3/2020, Phan Hồng V sinh ngày 28/02/2014, Phan Kiều Ng, sinh ngày 19/6/2011. Yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của những người con chung. Con chung Phan Minh Kh, sinh ngày 16/5/2008, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Ông B không có ý kiến phản đối yêu cầu này, để đảm bảo cuộc sống của con chung, cần tiếp tục giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà L nên không xem xét. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà L.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có tài sản chung không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nợ chung. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà L và ông B. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Phan Minh B.

Về con chung: Tiếp tục giao 04 người con chung tên Phan Quốc T, sinh ngày 07/3/2020, Phan Hồng V sinh ngày 28/02/2014 và Phan Kiều N, sinh ngày 19/6/2011 cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Phan Minh Kh, sinh ngày 16/5/2008, đã trưởng thành nên không giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Ông Phan Minh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), bà Nguyễn Thị Thùy L phải nộp. Ngày 16/10/2025 bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0002360 của Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- UBND xã Gành Hào, T.Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phan Thị Thu**